

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đức và bà Phạm Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Q; Tên gọi khác: Cu Năm, sinh ngày 16/7/1991. Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Thái T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1958. Có 03 anh, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh 1985.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phan Nhật H, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Người làm chứng:

- Ông Đặng Thanh K, sinh năm 1989. Có mặt
 - Ông Trương Quỳnh L, sinh năm 1992. Có mặt
 - Ông Phan Thanh T, sinh năm 1975. Vắng mặt
 - Anh Phan Ngọc H, sinh năm 1995. Vắng mặt
 - Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1975. Có mặt
- Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 05/03/2024 ông Phan Thanh T cùng với Phan Nhật H, Phan Ngọc H (là con ruột ông T) đi đến nhà anh Đặng Thanh K tại thôn Định P, xã An N, huyện T để nhậu. Lúc này, anh K đang ngồi nhậu cùng với Trần Q nên ông T, H, H vào ngồi nhậu chung. Trong lúc nhậu

ông T nhắc lại chuyện trước đây gia đình ông T có xảy ra cãi vã với người ở xóm khác mà người ở cùng xóm, cạnh nhau không ai đứng ra bên vực ông T, nghe vậy Q nói: “chuyện nhà chú, chú lo” nên H nói với Q “Trước đây mày đi làm, ăn chơi bị đổ nợ, chỉ có mình tao giúp đỡ mày, giờ mày còn nói kiểu đó với ba tao”, Q nói: “Chuyện lâu rồi, mày nhắc lại làm gì, mày muốn gì” H đứng lên chỉ tay vào mặt Q thách thức đánh nhau và nói “Mày có giỏi thì đánh đi” thì Q đứng lên đối diện với H tay phải cầm ly thủy tinh đang uống bia (loại có quai cầm) vung đánh một cái hướng từ dưới lên, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên trái của anh Phan Nhật H làm vỡ ly thủy tinh, bị rách da cơ chảy máu rồi Q bỏ chạy về nhà. Sau đó H được gia đình đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích, đến ngày 11/3/2024 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định số 150/KLTTCT-PYPY ngày 23/4/2024 của Trung Tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Nhật H tại thời điểm giám định là 16%.

Về vật chứng: Thu giữ tại hiện trường 08 mảnh vỡ thủy tinh, có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau.

Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Nhật H số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị xét xử theo quy định pháp luật đối với phần hình phạt, về phần dân sự, tại phiên tòa bị hại trình bày quá trình điều trị thương tích đã chi phí khoảng 03 đến 04 triệu đồng, nhưng không cung cấp được tài liệu gì chứng minh và đề nghị Tòa giải quyết theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTA ngày 22 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Trần Q về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Trần Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về phần dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của mình, do đó dành quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có yêu cầu. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 08 mảnh vỡ thủy tinh, có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 05/3/2024 tại nhà ông Đặng Thanh K thuộc thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, bị cáo Trần Q đã có hành vi dùng ly thủy tinh (hung khí nguy hiểm) đánh một cái trúng vào vùng mặt bên phải của Phan Nhật H gây thương tích với tỷ lệ 16%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi cố ý gây thương tích của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng; Bị cáo có ông nội là liệt sĩ bà nội là thương binh 4/4 nên áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó dành quyền khởi kiện vụ án dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm khi bị hại có yêu cầu. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: 08 mảnh vỡ thủy tinh, có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Từ những căn cứ và phân tích trên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo: Trần Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Q tự nguyện bồi thường cho bị hại Phan Nhật H số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại Phan Nhật H được nhận số tiền trên tại kho bạc Nhà Nước huyện T theo số tài khoản 394909046689 tại Giấy nộp tiền ngày 30/8/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 08 mảnh vỡ thủy tinh, có nhiều hình dạng, kích thước khác nhau (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục thi hành án huyện T).

Về án phí: Bị cáo Trần Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CA huyện T;
- Bị cáo; bị hại;
- CC THADS huyện T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong